

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 17-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đỗ Toàn và bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long– kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh H Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1991, tại: Khu dân cư S, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư S, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn G và bà Trần Thị V

Tiền sự: Quyết định số 05/2018/QĐ-TA ngày 26-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 28-02-2020.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27-8-2020 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo B: Bà Lê Thị Thu Hiền- Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H Dương.

Người bị hại:

Bà Trần Thị V, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu dân cư S, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

- Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

(Bị cáo B; người bị hại bà V, người bào chữa cho bị cáo đều có mặt, người liên quan anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18-8-2020, Trần Văn B ở nhà cùng bà Trần Thị V (là mẹ đẻ của B), sinh năm 1965, trú tại: khu dân cư S, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. B thấy bà V đang ngủ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu đỏ của bà V đang sạc điện để trong gian bếp. B đi xuống bếp lấy chiếc xe đạp điện rồi đi đến nhà của anh Hoàng Văn V2, sinh năm: 1985, ở phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, B nói với V2 là xe của B nhờ V2 cho vay 450.000 đồng và để xe lại làm tin. V2 đồng ý đưa cho B số tiền 450.000 đồng. Đến khoảng 7 giờ ngày 22-8-2020, B đến nhà V2 để nhờ V2 bán hộ chiếc xe đạp điện để trả tiền B đã vay V2. V2 đồng ý và dẫn B đến nhà anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1984 ở T, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Tại đây B nói với anh H là xe của B cần bán và thỏa thuận với bán chiếc xe đạp điện với giá 700.000 đồng. Do xe thiếu bộ phận sạc điện nên H đưa trước cho B số tiền 600.000 đồng. Đến chiều cùng ngày B quay lại nhà H cầm theo sạc điện của chiếc xe và lấy nốt số tiền 100.000 đồng. Số tiền bán xe, B chi tiêu cá nhân hết. Ngày 24-8-2020 bà Trần Thị V có đơn trình báo.

Ngày 24-8-2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã thu giữ của anh Hoàng Văn H chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu đỏ (xe đã qua sử dụng) và 01 sạc điện xe đi kèm.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Kinh Môn số 76 ngày 25/8/2020, kết luận: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu đỏ giá mua mới là 11.500.000 đồng x 25% = 2.875.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho bà Trần Thị V chiếc xe đạp điện Nijia màu đỏ kèm theo sạc điện của xe, bà V không có yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo Trần Văn B trả lại số tiền đã mua xe là 700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 05-11-2020, Viện kiểm sát nhân

dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bà Trần Thị V giữ nguyên quan điểm không yêu cầu bị cáo phải H bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 700.000 đồng. Bị cáo Trần Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình và đồng ý trả cho anh H số tiền 700.000 đồng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày 27-8-2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn B pH có nghĩa vụ trả lại cho anh Hoàng Văn H số tiền 700.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo bà Lê Thị Thu Hiền có quan điểm đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, và xử phạt bị cáo 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào

khoảng 11 giờ ngày 18-8-2020 tại nhà ở của mình có địa chỉ tại khu dân cư S, phường T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Trần Văn B đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia màu đỏ của bà Trần Thị V (mẹ đẻ của bị cáo) trị giá 2.875.000đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã thu hồi được tài sản và trả lại cho bà V.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại bà Trần Thị V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt Hội đồng xét xử cần đánh giá về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2018 bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc và chấp hành xong ngày 28-02-2020. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị V xác định đã nhận được lại tài sản bị mất, tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo Trần Văn B phải trả lại số tiền đã mua xe là 700.000 đồng. Anh H mua xe

của B không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Bị cáo B đồng ý bồi thường cho anh H số tiền 700.000 đồng. Áp dụng quy định tại Điều 579, 580 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh H số tiền 700.000 đồng.

[7]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe đạp điện và sạc xe, ngày 28-8-2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho bà V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 357; 468; 579; 580 của Bộ luật dân sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 08 (tám) tháng tù thời hạn tính kể từ ngày 27-8-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn B phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Hoàng Văn H số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn pH trả lại đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án Hình sự - Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt